TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÓA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 405/2018/TLST-VDS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Hoài P, sinh năm 1983.
Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1987.
Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Phạm Hoài P, thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc gần 10 năm thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Anh chị nhìn nhận không thể chung sống với nhau được nữa nên tự nguyện làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Thấy rằng tình cảm giữa anh chị không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc thuận tình ly hôn của chị T và anh P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh P thỏa thuận sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi cháu Phạm Nguyễn Minh T1, sinh ngày 01/9/2008, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Phạm Hoài P thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Phạm Hoài P thống nhất không có nên không đề cập.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Phạm Hoài P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Nguyễn Minh T1, sinh ngày 01/9/2008 (phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 theo biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên đề ngày 05/01/2019), hiện cháu T1 đang sống chung với chị T. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể

quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Phạm Hoài P thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Phạm Hoài P thống nhất không có nên không đề cập.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Phạm Hoài P mỗi người phải chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 0000328, 0000329 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt